

Số: 164/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2026/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn T (nay là thôn N), xã V, tỉnh T.

Số CCCD: 038079xxxxxx

- **Bị đơn:** Bà Bùi Thị D: sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn T (nay là thôn N), xã V, tỉnh T.

Số CCCD: 038183xxxxxx

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 13 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 13 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trung T và bà Bùi Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trung T và bà Bùi Thị D.

- **Về con chung:** Công nhận ông Nguyễn Trung T và bà Bùi Thị D có 02 con chung là Nguyễn Đình V (giới tính: Nam), sinh ngày 24/7/2003 và Nguyễn Thị Anh Đ (giới tính: Nữ), sinh ngày: 05/9/2007.

Ông Nguyễn Trung T và bà Bùi Thị D thống nhất, thỏa thuận: Hiện nay các con phát triển bình thường về thể lực và trí lực, đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Ông Nguyễn Trung T và bà Bùi Thị D thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn Trung T và bà Bùi Thị D thống nhất, thỏa thuận: ông Nguyễn Trung T chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0003596 ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại Thị hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Vì vậy, ông T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Bùi Thị D không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang